TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: **41**/2023/HS-ST
Ngày: 11/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Ông Trương Thế Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhẫm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thành P (tên gọi khác là Nguyễn Thành Ph); Sinh ngày: 04/11/1999; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 116/2 đường THĐ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Phụ buôn bán; Trình độ văn hóa: 1/12 (bị cáo khai biết đọc); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ (bị cáo khai cha tên Nguyễn Thanh H) và bà: Trần Thị Thanh H1; Có vợ: Là bà Hà Thị Yến M (không đăng ký kết hôn) và con: Có 01 người con, sinh năm 2016; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/10/2022.

Tiền sự: Ngày 24/4/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 302/2020/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 29/5/2021 (Giấy chứng nhận số: 983/CN-CS2 ngày 28/4/2021 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Bà Nguyễn Ngọc Đ; Sinh năm: 2000; Thường trú: 4/27 đường BCH, phường TTH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 54 đường số H, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Trần Đại H2; Sinh năm: 1985; Thường trú: Ấp ĐB, xã MT, huyện DT, tỉnh Bình Dương.

(vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:* Các ông Bùi Văn Quang Lợi, Ngô Văn Khánh, Trà Lê Thiên Lộc, Nguyễn Minh Quân, Nguyễn Thành Vinh - Là cán bộ, chiến sĩ Hỗ trợ tư pháp thuộc nhà tạm giữ Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 22/10/2022, Trần Vũ T gọi điện thoại kêu Trần Thành P đến tiệm sửa xe của T, địa chỉ 299A đường THĐ, phường BTĐ, quận BT uống cà phê. Tại đây, T rủ P đi tìm tài sản cướp giật. Sau khi P đồng ý, T đưa chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 61H1-272.47 cho P điều khiển, còn T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đỏ (không rõ biển số). Sau đó, cả hai lưu thông qua nhiều tuyến đường tìm người có tài sản. Khi chạy đến trước nhà thuốc LC, địa chỉ 14 đường BP, Phường K, Quận F (theo hướng từ đường LCH ra đường HG), T phát hiện bà Nguyễn Ngọc Đ đang ngồi trên xe gắn máy dừng sát lề đường (trước cửa nhà thuốc) sử dụng điện thoại (điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu tím) nên chạy xe lên vỉa hè giả vờ vào mua thuốc. Còn P cho xe quay lại, áp sát bên phải bà Đ, đồng thời dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay bà Đ rồi vọt xe tẩu thoát về hướng đường Lý Chiêu Hoàng, nhưng khi chạy được khoảng 02 mét, do không làm chủ được tay lái, P để xe tự ngã làm chiếc điện thoại của bà Đ văng ra rớt xuống đường. P liền bỏ xe chạy bộ về hướng công viên Bình Phú khoảng 200 mét thì bị những người xung quanh nghe tiếng tri hô của bà Đ đuổi theo bắt giữ giao Công an Phường 11, Quận 6 giải quyết

Tại Công an Phường 11, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Trần Thành P đều khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 22 tháng 10 năm 2022 của Trạm y tế Phường 11, Quận 6, Trần Thành Pdương tính với ma túy.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 112/KL-HĐĐGTS ngày 01 tháng 11 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu tím, dung lượng 128Gb (tình trạng sử dụng còn khoảng 90%) tại thời điểm ngày 22/10/2022 là: 8.000.000 đồng.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 134/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Trần Thành P về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 149/QĐ-ĐCSHS).

Từ lời khai của Trần Thành P, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 xác định được người cùng P thực hiện hành vi cướp giật tài sản là Trần Vũ T, sinh ngày 23/10/1993, thường trú tại tổ K, khóm LT, phường LT, thị xã TC, tỉnh An Giang, con ông Trần Ngọc H và bà Mã Thị Bé Ng, nhưng đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Ngày 01/4/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với T (Quyết định số: 24/QĐ- ĐCSHS), khi nào bắt được đối tượng này điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 35/CT-VKS-Q6 ngày 18 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Thành P về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Thành P khai nhận chính bị cáo, đã sử dụng xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen (bị cáo không nhớ biển số) thực hiện hành vi giật của bà Nguyễn Ngọc Đ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu tím tại trước nhà thuốc LC, địa chỉ N đường BP, Phường K, Quận F vào trưa ngày 22/10/2022 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thành P như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Thành P từ 04 năm đến 05 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Ngọc Đ không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Giao 01 chiếc xe gắn máy biển số 61H1-272.14, số máy: 1S9A-109964, số khung: RLCE1S9A0BY019964 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, sơn màu Xanh Đen Trắng, dung tích 134) cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục thông báo giải quyết theo diện tài sản vắng chủ.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu trắng (có dòng chữ louis vuittion màu xanh); 01 quần Jean màu xanh; 01 đôi dép kẹp quai đen.

Trả lại bị cáo Trần Thành P 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu trắng, số máy: MGMQ3KH/A, số seri: G6TFJ1KP0D93, số Imei: 358611746202417.

Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu được trích xuất từ Camera an ninh ghi lại một phần hình ảnh vụ cướp giật điện thoại tại trước nhà thuốc LC, địa chỉ N đường BP, Phường K, Quận F vào ngày 22/10/2022) đã được niêm phong (BL163), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Thành P nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Thành P tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera và Khám nghiệm hiện trường ngày 22/10/2022 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 112/KL-HĐĐGTS ngày 01/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Nguyễn Ngọc Đ và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thành P đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Trần Thành P đã cùng với một người tên Trần Vũ T dùng xe gắn máy biển số 61H1-272.14, số khung: RLCE1S9A0BY019964, số máy: 1S9A-109964 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, sơn màu Xanh Đen Trắng, dung tích 134) làm phương tiện để cướp giật của bà Nguyễn Ngọc Đ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu tím, dung lượng 128Gb trị giá 8.000.000 đồng tại trước nhà thuốc LC, địa chỉ 14 đường BP, Phường K, Quận F vào trưa ngày 22/10/2022. Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo thì Trần Vũ T là người chủ động rủ rê, ngoài việc chuẩn bị phương tiện (xe gắn máy), còn là người điều khiển xe chạy phía sau làm nhiệm vụ «cản địa» nếu có người truy đuổi để bị cáo tẩu thoát; bị cáo là người trực tiếp giật tài sản. Tuy nhiên, hiện T đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai của người này để làm rõ tính tổ chức, làm rõ vai trò đồng phạm cũng như sự phân công bàn bạc, sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo Trần Thành P là liều lĩnh. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội mà còn có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Trần Thành P là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng vọt xe tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc cho hậu quả xảy ra như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Trần Thành P ngày 24/4/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình, cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả và phạm tội. Cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thành P là rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Mặc dù tài sản đã được thu hồi trả bị hại, nhưng xét hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị những người xung quanh phát hiện đuổi theo bắt giữ và thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo. Và như đã phân tích, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây ra những thiệt hại phi vật chất cho xã hội (gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội), do đó Hội đồng xét xử không xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Trần Thành P còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra đã xử lý trả chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu tím, dung lượng 128Gb (số máy: MHDM3VN/A), số Imei: 357923217141789) cho bà Nguyễn Ngọc Đ. Tại phiên tòa, bà Đ vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà Đ không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 23/10/2022 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu cùng ngày 09/11/2022 - BL42, 133), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Việc xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 61H1-272.14 thu giữa của bị cáo Trần Thành P, theo Kết luận giám định số: 19998/KL-KTHS ngày 08/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL40) và Phiếu trả lời xác minh ngày 22/10/2022 của Công an Quận 6 (BL134) thì chiếc xe này có số máy: 1S9A-109964, số khung: RLCE1S9A0BY019964 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, sơn màu Xanh Đen Trắng, dung tích 134), do ông Trần Đại H đứng tên chủ xe. Qua xác minh, ông H xác nhận chiếc xe gắn máy biển số 61H1-272.14 là xe của ông và ông đã bán lại cho một người tên Ng vào năm 2018, nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, ông H xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này (BL164). Còn bị cáo khai chiếc xe này là của Trần Vũ T đưa cho bị cáo làm phương tiện cướp giật tài sản. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển số 61H1-272.14 hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên Hội đồng xét xử giao chiếc xe cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[9.2] Đối với 01 áo thun ngắn tay màu trắng (có dòng chữ louis vuittion màu xanh); 01 quần Jean màu xanh; 01 đôi dép kẹp quai đen (bị cáo Trần Thành P mặc lúc giật tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.3] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu trắng, số máy: MGMQ3KH/A, số seri: G6TFJ1KP0D93, số Imei: 358611746202417 thu giữ của bị cáo Trần Thành P. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã

hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 133/PNK ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 33/QĐ-VKS-Q6 ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27 tháng 4 năm 2023 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[9.4] Đối với 01 túi niêm phong, bên trong có 01 dây kim loại màu vàng, dài 40cm; 01 nhẫn kim loại màu vàng, có gắn hột không màu; 01 vòng kim loại màu vàng, đường kính 10cm thu giữ của bị cáo Trần Thành P, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo (không phải là vật chứng trong vụ án), nên đã xử lý trả lại cho bị cáo (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 23/10/2022 - BL127), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9.5] Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu được trích xuất từ Camera an ninh ghi lại một phần hình ảnh vụ cướp giật điện thoại tại trước nhà thuốc TL, địa chỉ 14 đường BP, Phường K, Quận F vào ngày 22/10/2022) đã được niêm phong (BL163), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Theo lời khai của bị cáo Trần Thành P thì còn có một người tên Trần Vũ T cùng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nhưng T đã bỏ trốn. Ngày 01/4/2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra Quyết định truy tìm và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được đối tượng này điều tra làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Bị cáo Trần Thành P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Trần Thành P** (Nguyễn Thành Ph) phạm tội: «Cướp giật tài sản».

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Thành P** (Nguyễn Thành Ph) 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2022.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 61H1-272.14, số máy: 1S9A-109964, số khung:

RLCE1S9A0BY019964 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, sơn màu Xanh Đen Trắng, dung tích 134) để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm. Nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng (có dòng chữ louis vuittion màu xanh); 01 (một) quần Jean màu xanh; 01 (một) đôi dép kẹp quai đen.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Trần Thành P 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu trắng, số máy: MGMQ3KH/A, số seri: G6TFJ1KP0D93, số Imei: 358611746202417.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27 tháng 4 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Thành P phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trần Thành P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Nguyễn Ngọc Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên